

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON YÊU CON

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON YÊU CON

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Hồng Anh	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Hoàng Thị Trâm Anh	TLCM	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Huỳnh Như	TTCD	Thành viên	
4	Lê Thị Kim Ngân	TTBM	Thành viên	
5	Huỳnh Lê Thủy Tiên	Nhân viên	Thànhviên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ bán trú	21
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	35

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	37
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	41
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 3.1: Diện tích khuôn viên và sân vườn	41
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	43
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	52
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ em	53
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	57
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non	58
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	60
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	63
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	67
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	69
Phần IV. PHỤ LỤC	71

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chuẩn 3				

Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2		x		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x		
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x		

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết quả: đạt Mức 1

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Mầm non Yêu Con

Tên trước đây: Trường Mầm non Yêu Con

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 10

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Thị Hồng Anh
Huyện/quận/thị xã/ thành phố	Quận 10	Điện thoại	0909919095
Xã/phường/thị trấn	Phường 3	Fax	Không
Đạt Chuẩn Quốc gia	Chưa	Website	lovingspace.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	4444/QĐ-UBND (ngày 29 tháng 5 năm 2017)	Số điểm trường	01
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thục	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	00	00	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	02	01	02	01
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	01	01	01	01	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	01	01	01	01	01
Cộng	06	06	04	05	06

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	07	07	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	07	07	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
2	Phòng bán	00	00	00	00	00	

	kiên cố						
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
	Cộng	08	08	08	08	08	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10/2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	00	00	Kinh	00	00	00	
Giáo viên	09	09	Kinh	00	06	03	
Nhân viên	12	11	Kinh	00	11	01	
Cộng	22	21	Kinh	00	17	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	12	12	08	10	12
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	$19/4= 4,75$	$18/4= 4,5$	$11/2= 5,5$	$19/2= 9,5$	$17/4= 4,25$
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	$68/8= 8,5$	$70/8= 8,75$	$54/6= 9,0$	$71/8= 8,8$	$79/8= 9,8$
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ	68	70	54	71	79	

	em						
	- Nữ	29	35	30	33	43	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	3	4	2	2	5	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	68	70	54	71	79	
7	Tỷ lệ trẻ em/ nhóm	$19/2= 9,2$	$18/2= 9,0$	$11/1= 11,0$	$19/1= 19,0$	$17/2= 8,5$	
	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	7	9	00	00	7	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	12	9	11	19	10	
8	Tỷ lệ trẻ em/ lớp	$49/4=12,2$	$52/4=13,0$	$43/3=14,3$	$52/4=13,0$	$62/4=15,5$	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	18	20	11	20	11	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	17	14	14	13	30	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	14	18	18	19	21	

	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi- 4 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 4 tuổi- 5 tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em lớp ghép 5 tuổi - 6 tuổi	00	00	00	00	00	
9	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

5. Các số liệu khác (nếu có): không có

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ****A. ĐẶT VẤN ĐỀ****1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Mầm non Yêu Con được thành lập theo quyết định số 4444/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Ủy ban nhân dân Quận 10 và quyết định số 287/QĐ-GDDĐT ngày 26/4/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 về hoạt động Trường.

Quy mô trường Mầm non Yêu Con, tọa lạc tại số 436 B/ 24 đường 3/2, phường 12, Quận 10, Tp.HCM. Tổng diện tích 443,7m² với tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 22 người gồm cán bộ quản lý: 01; giáo viên: 09; nhân viên nuôi dưỡng: 07; nhân viên nấu ăn: 02; nhân viên phục vụ: 01; bảo vệ: 01; văn phòng: 01

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm. Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Năm học 2023-2024, trường có 09/09 giáo viên đạt trình độ chuẩn 100% (trong đó trên chuẩn là 03/09 đạt tỷ lệ 33,3 %) được phân công trực tiếp làm công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tổng số học sinh của trường là 79 trẻ chia thành 06 nhóm lớp từ 13-36 tháng đến 5-6 tuổi, trong đó trẻ nhà trẻ: 17 trẻ; trẻ mẫu giáo: 62 trẻ.

Hiện tại, năm học 2024-2025 nhà trường có: 07 nhóm lớp/80 bé (trong đó gồm 02 nhóm nhà trẻ và 05 lớp mẫu giáo). Trường có 09 giáo viên trực tiếp giảng dạy; có 09/09 giáo viên đạt trình độ chuẩn đạt tỷ lệ 100% (trong đó trên chuẩn là 03/09 đạt tỷ lệ 33,3 %).

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được các điểm mạnh, những điểm còn tồn tại để đề ra biện pháp cải tiến cụ

thể. Mỗi cá nhân nhận thức vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao để có kế hoạch, biện pháp cải tiến trong thời gian tới.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm: Hiệu trưởng, trợ lý chuyên môn, đại diện giáo viên, nhân viên... Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách cụ thể.

Họp Ban giám hiệu để thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của Hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường; Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá nhà trường. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vào tháng 9/2024.

- + Thành lập Hội đồng tự đánh giá: tháng 9 năm 2024.
- + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: tháng 10 năm 2024.
- + Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng: tháng 11 năm 2024.
- + Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: tháng 11 năm 2024
- + Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 12 năm 2024.
- + Công bố báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài: tháng 03 năm 2025.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc giáo dục nhằm mục đích nâng cao chất lượng chuyên môn nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn và hội đồng thi đua có tổ chức họp tổ đánh giá, nhận xét và rút kinh nghiệm ở từng độ tuổi để thúc đẩy mọi hoạt động nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng “Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường” giai đoạn 2023 - 2028 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non: Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non theo hướng đổi mới, giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những kỹ năng cần thiết và chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một. Xây dựng trường học thân thiện, an toàn, hạnh phúc phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2023 - 2028 được Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 10 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 sau khi được phê duyệt đều được triển khai trong Hội đồng sư phạm và công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhưng chưa có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

Mức 3:

Nhà trường chưa tổ chức định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-0.1].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng có xây dựng “Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường” phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế địa phương, phù hợp với nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường sẽ có biện pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường sẽ có kế hoạch định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đầy đủ hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) *Được thành lập theo quy định;*
- b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường mới thành lập Hội đồng trường theo quy định hiện hành [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường có nhiệm vụ và chức năng quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường; đồng thời giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01].

c) Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 03 lần/năm học, ngoài ra có thể tổ chức họp đột xuất nhằm rà soát, đánh giá và nghị quyết các mục tiêu, hoạt động để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, Hội đồng trường có thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động theo từng học kỳ tuy nhiên chưa liên tục và chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.2-01].

Mức 2:

Hội đồng trường có giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng quyền hạn, chức năng, xây dựng và tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Yêu con có thành lập Hội đồng trường theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có tổ chức họp định kỳ 03 lần/năm học.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động chưa liên tục và chưa đạt hiệu quả cao trong các năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo Hội đồng trường sẽ tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non đồng thời sẽ có những biện pháp thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá các hoạt động trong trường liên tục trong các năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn cơ sở, ban chấp hành công đoàn cơ sở có 03 thành viên được thành lập và hoạt động đúng theo tổ chức của nhà trường [H1-1.3-01].

b) Tổ chức Công Đoàn trường hoạt động tại cơ sở, có kế hoạch hoạt động hằng năm, tổ chức cho công đoàn viên và nhân viên tại nhà trường du lịch mỗi năm một lần, tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ những công đoàn viên khó khăn, bệnh nằm viện, tổ chức sinh nhật, sinh hoạt các ngày lễ 20/10, 08/03 [H1-1.3-01].

c) Hằng năm, các hoạt động Công đoàn được rà soát, đánh giá theo quy định vào cuối mỗi năm học. Ban chấp hành Công đoàn báo cáo các hoạt động trong năm học và rút kinh nghiệm về công tác công đoàn hằng năm [H1-1.3-01].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Yêu Con có một Đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ 4, phường 2, quận phú Nhuận. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền.

b) Tổ chức Công đoàn hoạt động tích cực và thực hiện tốt các chế độ cho công đoàn viên vào các ngày lễ Tết, tổ chức lễ hội các lễ hội 20/10, 20/11, 08/03 [H1-1.3-01].

Mức 3:

a) Trường Mầm non Yêu Con là trường tư thục có 01 Đảng viên nên không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam.

b) Tổ chức Công đoàn đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường nhưng chưa thực hiện được các hoạt động của cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức Công đoàn và hoạt động đúng quy định theo pháp luật, hỗ trợ tốt cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Trường Mầm non Yêu Con là trường tư thục có 01 Đảng viên nên không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo các đoàn thể trong nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả các hoạt động. Hiệu trưởng lưu ý công tác bồi dưỡng nhân sự, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên trẻ phát huy năng lực để giới thiệu cho Đảng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có cán bộ quản lý, có trình độ, năng lực chuyên môn [H1-1.4-01].

b) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ khối chuyên môn gồm: 01 tổ giáo viên gồm 09 thành viên, 01 tổ nhân viên nuôi dưỡng gồm 7 thành viên, 01 tổ văn phòng gồm có 5 thành viên [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động theo quy định. Tổ chuyên môn giáo viên họp định kỳ 01 lần một tháng, tổ cấp dưỡng và tổ văn phòng họp 01 lần một tháng [H1-1.4-02].

Mức 2:

a) Để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, hằng năm tổ chuyên môn giáo viên đều có tổ chức chuyên đề tại trường. Các chuyên đề của tổ chuyên môn cụ thể như sau: “Xây dựng môi trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Tổ chức đời sống bữa ăn của trẻ” [H1-1.4-02].

b) Hằng năm, hoạt động của tổ chuyên môn, được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp thông qua các buổi họp tổ nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch. Đồng thời nhắc nhở, động viên các thành viên trong tổ thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non. [H1-1.4-02]

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được hoạt động theo định kỳ hằng tháng nhưng chưa có đề xuất về nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-02].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên nội dung bồi dưỡng chưa phong phú, đa dạng và chưa có những ý kiến đóng góp rút kinh nghiệm điều chỉnh kịp thời [H1-1.4-02], [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ tổ chuyên môn theo quy định, có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng chưa có đề xuất về nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường và nội dung bồi dưỡng chưa phong phú, đa dạng, chưa có những ý kiến đóng góp rút kinh nghiệm điều chỉnh kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy bộ máy tổ chức và hoạt động tích cực theo Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn đưa thêm vào kế hoạch những nội dung bồi dưỡng chuyên đề đa dạng phong phú hơn, khuyến khích giáo viên tham gia thảo luận phát biểu ý kiến, Hiệu trưởng phát huy vai trò tổ văn phòng, chỉ đạo xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ văn phòng cụ thể, phù hợp các bộ phận nhằm đổi mới đa dạng hình thức sinh hoạt tổ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) *Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

b) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;*

c) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có kế hoạch tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Năm học 2024-2025, tại thời điểm tháng 09/ 2024, trường có 07 nhóm, lớp với tổng số 80 trẻ gồm: 01 nhóm nhà trẻ 12-24 tháng, 01 nhóm nhà trẻ 24-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi được phân chia độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

c) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi/ngày [H1-1.5-02].

Mức 2:

Năm học 2024-2025 nhà trường phân chia số lượng trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đúng theo độ tuổi và không vượt quá quy định theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

Cụ thể:

Nhóm 13-24 tháng: 05 bé/ 1 nhóm

Nhóm 25-36 tháng: 10 bé/ 1 nhóm

Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (1): 10 bé/1 lớp

Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (2): 10 bé/1 lớp

Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 12 bé/1 lớp

Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (1): 16 bé/1 lớp

Lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi (2): 17 bé/1 lớp

Mức 3:

Nhà trường có 07 nhóm, lớp và số lượng nhóm trẻ không vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Điều lệ trường mầm non. Tuy

nhiên do số lượng nhóm trẻ ít và phụ huynh muốn trẻ được chăm sóc kỹ hơn nên khi trẻ đủ tuổi chuyển lên nhóm lớn vẫn xin ở lại nhóm nhỏ.

2. Điểm mạnh

Số trẻ bình quân trong một lớp học từ 07 đến 20 trẻ tạo điều kiện cho giáo viên và trẻ tổ chức tốt các hoạt động dạy và học. Số trẻ được chia theo đúng độ tuổi và được tổ chức học bán trú tại nhà trường.

3. Điểm yếu này

Do lượng nhóm trẻ ít và phụ huynh muốn trẻ được chăm sóc kỹ hơn nên khi trẻ đủ tuổi chuyển lên nhóm lớn vẫn xin ở lại nhóm nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phân chia các nhóm lớp đúng độ tuổi quy định, tiếp tục tư vấn phụ huynh hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, chương trình sinh hoạt, học tập, hoạt động phù hợp lứa tuổi nhằm giúp cha mẹ trẻ hiểu và phối hợp, hợp tác tốt với nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hệ thống hồ sơ nhà trường được cán bộ quản lý lưu trữ đầy đủ theo quy định tại văn phòng trường bao gồm: Hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn, hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.6-01]; hồ sơ quản lý tài sản, danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi [H1-1.6-02]; hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.6-03]; hồ sơ quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục: kế hoạch, chuyên đề, kiểm tra tay nghề [H1-1.6-04].

b) Nhà trường thực hiện định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-03]. Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ luôn bổ sung và cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành [H1-1.6-05].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong phục vụ các hoạt động giáo dục thông qua việc trang bị, mua sắm các đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: hệ thống thông tin quản lý giáo dục mầm non, phần mềm dinh dưỡng bảo công nghệ.

b) Nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý tài chính, hành chính và tài sản qua các biên bản kiểm tra các ban ngành [H1-1.6-03].

Mức 3:

Cơ sở vật chất nhà trường thuê mượn, nên nhà trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính xây dựng và phát triển, mở rộng nhà trường [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất trường thuê mượn, nên trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính xây dựng và phát triển, mở rộng nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì việc thực hiện đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định. Nhà trường sẽ chú trọng việc lưu trữ hồ sơ cẩn thận theo quy định của Luật lưu trữ. Ổn định mặt bằng trường để xây dựng kế hoạch phát triển đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hiệu trưởng phân công Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên tại cơ sở nhằm phát huy hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Các quyết định phân công được công khai vào đầu tháng 9 hằng năm [H1-1.4-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường Mầm non Yêu Con được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non: trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-02]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đi học nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01].

Mức 2:

Hằng năm, trường Mầm non Yêu Con có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: động viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ, tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.7-03]. Hiện tại có 02 giáo viên tham gia lớp Đại Học mầm non, 01 giáo viên tham gia lớp Quản lý nhóm lớp [H1-1.7-01]. Tuy nhiên do trường ngoài công lập còn nhiều khó khăn về kinh phí nên chưa hỗ trợ nhiều cho giáo viên, nhân viên tham gia học bồi dưỡng; làm việc cả ngày thứ bảy hằng tuần nên khó khăn cho việc tự học nâng cao trình độ của giáo viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Hiệu trưởng thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân.

3. Điểm yếu

Nhà trường ngoài công lập còn nhiều khó khăn về kinh phí nên chưa hỗ trợ nhiều cho giáo viên, nhân viên tham gia học bồi dưỡng, làm việc cả ngày thứ bảy hằng tuần nên khó khăn cho việc học nâng cao trình độ của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo giai đoạn. Phân công sắp xếp phù hợp, tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường với các quy định và theo văn bản số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.8-01].

b) Cán bộ quản lý nhà trường triển khai cho giáo viên thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, ngày theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01].

c) Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ với tính chất công khai trong kế hoạch năm, tháng, tuần dưới hình thức dự giờ có báo trước và nhận xét, đánh giá, giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp và kịp thời [H1-1.8-01].

Mức 2:

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Năm học 2023-2024 đoàn đánh giá của quận về kiểm tra khâu nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đánh giá tốt [H1-1.8-01]. Kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp tuy được rà soát, đánh giá nhưng điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đón các đoàn kiểm tra, đánh giá hàng năm luôn đạt kết quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp tuy được rà soát, đánh giá nhưng điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường theo từng độ tuổi, linh hoạt để điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp, kịp thời với tình hình thực tế của đơn vị. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01], phổ biến công khai đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia đóng góp ý kiến thông qua họp Hội đồng sư phạm [H1-1.9-01]. Tuy nhiên 02/07 nhân viên cấp dưỡng chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.

b) Trong các năm học vừa qua, nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, các chế độ, bồi dưỡng được thỏa thuận, giải quyết thỏa đáng và mang lại hiệu quả, không có đơn thưa, khiếu nại, tố cáo

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Hội đồng nhà trường [H1-1.9-01].

Mức 2:

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ thể hiện qua một số nội dung như: công khai các chế độ chính sách, khen thưởng các ngày lễ, khen thưởng cá nhân thể hiện trong họp đồng với nhân viên [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

02/07 nhân viên cấp dưỡng chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong cuộc họp Hội đồng sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, cán bộ quản lý tiếp tục công khai các kế hoạch, đưa về tổ khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống

bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; nhà trường có tổ chức các buổi tập huấn về an toàn thực phẩm cho tất cả cán bộ, giáo viên- nhân viên của trường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường sử dụng kênh zalo, đường dây nóng số điện thoại của văn phòng trường, để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh học sinh [H1-1.10-07].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết nội bộ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn thể hiện sự thân thiện, yêu thương trẻ, đối xử công bằng với mọi trẻ [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng kiêm nhiệm y tế trường phổ biến, hướng dẫn thực hiện các phương án đảm bảo an toàn trong trường học như: phương án an ninh trật tự trong nhà trường; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án phòng chống dịch bệnh; phương án phòng chống tai nạn thương tích; phương án và tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy; phương án an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong trường học, tổ chức bữa ăn theo qui định [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Để kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin kịp thời, nhà trường đã thực hiện công tác giám sát mọi hoạt động trong nhà trường bằng hệ thống camera để đảm bảo an toàn cho trẻ và đội ngũ. Tuy nhiên một số phụ huynh chưa để xe đúng quy định trong giờ đón trả trẻ, gây ùn tắc xe trước cổng trường [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc phổ biến, hướng dẫn, thực hiện các phương án đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa để xe đúng quy định trong giờ đón trả trẻ, gây ùn tắc xe trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng duy trì và thực hiện tốt các phương án phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường thêm nhân viên phục vụ hỗ trợ nhân viên bảo vệ kịp thời nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định trong giờ đón trả trẻ, tổ chức giờ đón trả trẻ lịch giờ nhằm bảo đảm an ninh trật tự trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ các cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ quản lý hành chính phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường theo quy định.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được công khai tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt việc phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường ngoài công lập do ảnh hưởng dịch bệnh phải ngưng hoạt động 1 thời gian dài nên rất khó khăn về tài chính chưa hỗ trợ được giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ, đặc điểm ngoài công lập có làm việc cả ngày thứ bảy hằng tuần nên khó khăn cho việc học nâng cao trình độ của giáo viên.

Tổ chức Công đoàn đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường nhưng chưa thực hiện được các hoạt động của cộng đồng.

Một số phụ huynh chưa để xe đúng quy định trong giờ đón trả trẻ, gây ùn tắc xe trước cổng trường.

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là những con người chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc. Đội ngũ nhà trường gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, trường Mầm non Yêu Con đã từng bước có những đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng và quản lý đội ngũ hướng tới sự phát triển bền vững, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng và mục tiêu chung của ngành, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ tạo được những chuyển biến tích cực trong đội ngũ.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ Quản Lý nhà trường đạt chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 25 năm, có bằng tốt nghiệp cử nhân sư phạm mầm non, quản lý giáo dục. Hiệu trưởng được bổ nhiệm 1 năm, chưa có bằng sơ cấp lý luận chính trị [H2-2.1-01].

b) Hàng năm, Ban giám hiệu tham gia tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và đạt kết quả khá tốt. Ban giám hiệu có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm [H2-2.1-01].

c) Đội ngũ Ban giám hiệu được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định [H1-1.7-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, Ban giám hiệu nhà trường được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hàng năm, Ban giám hiệu được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hệ do quận tổ chức. Bồi dưỡng chính trị, tình hình thời sự trong và ngoài nước do Đảng ủy tổ chức. Chưa có bằng sơ cấp lý luận chính trị. [H1-1.7-02]. Cán bộ quản lý nhà trường tạo được uy tín và sự tin nhiệm nhiệm của tập thể sư phạm [H2-2.1-01].

Mức 3:

Hàng năm, Ban giám hiệu tham gia tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và đạt kết quả khá [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, có trình độ đạt chuẩn quy định, đủ năng lực, đủ sức khỏe quản lý, được tập thể tín nhiệm và thực hiện tốt các nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Ban giám hiệu được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị nhưng chưa có bằng sơ cấp lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy năng lực quản lý của mình, tham gia lớp sơ cấp lý luận chính trị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn

nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: năm học 2024-2025 trường có 09 giáo viên cơ cấu đủ cho 07 nhóm lớp với tổng số 80 trẻ [H1-1.4-04].

b) Nhà trường có 09/09 giáo viên, tỷ lệ 100% đạt trình độ chuẩn giáo viên mầm non theo quy định (6 giáo viên CĐSP, 3 giáo viên ĐHSP) [H1-1.4-01].

c) Nhà trường có 09/09 giáo viên, tỷ lệ 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trong đó giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, có 09/09 giáo viên, tỷ lệ 100% [H2-2.2-01].

b) Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị. Từ năm 2019 đến năm 2024 trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-01].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đạt 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên.

2. Điểm mạnh

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, 33,3% đạt trình độ trên chuẩn.

3. Điểm yếu

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường chưa duy trì ổn định tỷ lệ giáo viên trên chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tuyển dụng thêm giáo viên các nhóm, lớp. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đạt trình độ trên chuẩn nhằm đáp ứng tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định gồm 11 nhân viên: 01 nhân viên văn phòng, 01 bảo vệ kiêm bảo trì cơ sở vật chất, 01 nhân viên phục vụ, 7 nhân viên nuôi dưỡng, 02 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-01].

b) Nhân viên được phân công theo năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn và tình hình thực tế công việc của nhà trường, tạo sự nhịp nhàng trong quá trình hoạt động chung của nhà trường [H1-1.4-02].

c) Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác. Các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công theo nội dung phân công công việc tại nhà trường [H1-1.2-01]; [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên tại trường được đảm bảo theo quy định [H1-1.4-01].

b) Đội ngũ nhân viên trong 05 năm qua không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: Nhân viên văn phòng có bằng Đại học, 01 nhân viên nấu ăn có trình độ sơ cấp và 01 nhân viên nấu ăn có trình độ trung cấp; 01/01 nhân viên bảo vệ tuy nhiên do thay đổi nhân sự liên tục nên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn phòng chống cháy nổ kịp thời; 7 nhân viên nuôi dưỡng đã được bồi dưỡng lớp nhân viên nuôi dưỡng [H1-1.4-04]

b) Hằng năm, nhà trường có tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua các lớp bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên nhà trường năng động, có trách nhiệm, nhân viên của trường được phân công theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ và theo năng lực làm việc phù hợp với công việc được giao. Các nhân viên đều đáp ứng được công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn phòng chống cháy nổ kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục tạo điều kiện cho Nhân viên bảo vệ tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn phòng chống cháy nổ thực hiện theo đúng quy định của ngành; tạo điều kiện nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc, 100% đạt trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, 37,5% số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Điểm yếu cơ bản

Nhân viên nhà trường chưa sắp xếp tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Đầu tư cơ sở vật chất trong trường mầm non chính là tạo ra môi trường sư phạm có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ nhu cầu sinh hoạt của trẻ hằng ngày. Chính vì vậy cơ sở vật chất và trang thiết bị luôn được nhà trường xác định là khâu quan trọng, là điều kiện quyết định hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý nhà trường không ngừng cải tạo, nâng cấp, bổ sung cho cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, phù hợp tình hình giáo dục mầm non thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) Quy mô; (Trường mầm non có quy mô tối thiểu 09 nhóm, lớp và tối đa 30 nhóm, lớp. Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, xã có quy mô dân số dưới 5000 người và các trường dân lập, tư thục có quy mô tối thiểu 05 nhóm, lớp; trường tại khu vực hải đảo có quy mô tối thiểu 03 nhóm, lớp)

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình. (Tổng diện tích khu đất xây dựng trường bình quân tối thiểu 12m² cho một trẻ em; cho phép bình quân tối thiểu 8m² cho một trẻ em; bố trí không quá 05 điểm trường; Khu sinh hoạt chung: 1,50m²/trẻ em; Khu ngủ: 1,20m²/trẻ em; Khu vệ sinh: 0,40m²/trẻ em; Hiên chơi, đón trẻ em: 0,50m²/trẻ em)

1. Mô tả hiện trạng:

a) Vị trí đặt trường: 436 b/24 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Tphcm. Trường có 1 điểm trường tại vị trí như trên. [H3-3.1-01].

b) Quy mô: Năm học 2024-2025 nhà trường có 7 nhóm, lớp với tổng số 80 trẻ gồm: 01 nhóm nhà trẻ 12-24 tháng, 01 nhóm nhà trẻ 24-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi được phân chia theo quy định tại Điều lệ trường mầm non số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có tổng diện tích đất là 443,7m², diện tích còn hạn chế chưa đảm bảo theo quy định. Có trang bị các phòng học, phòng sinh hoạt cho trẻ đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biên 1 điểm trường, quy mô trường có 7 nhóm lớp theo quy định. Có trang bị phòng học, phòng sinh hoạt cho trẻ đủ theo quy định.

3. Điểm yếu

Diện tích khu đất, diện tích công trình, diện tích sân chơi còn hạn chế chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo. Nhà trường sẽ cố gắng cải tạo diện tích đủ theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

A) Khối phòng hành chính quản trị;

a) Phòng Hiệu trưởng: có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

b) Phòng Phó Hiệu trưởng: đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

c) Văn phòng trường: bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

d) Phòng dành cho nhân viên: bảo đảm có 01 phòng; có tủ để đồ dùng cá nhân;

đ) Phòng bảo vệ: bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

e) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;

g) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.)

B) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

(a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Bảo đảm mỗi nhóm, lớp có một phòng, bao gồm các phân khu chức năng:

Khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi và ăn;

Nơi ngủ (đối với nhóm, lớp mẫu giáo có thể sử dụng chung với khu sinh hoạt chung);

Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, có vách ngăn cao không nhỏ hơn 1,50 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, bố trí từ 02 đến 03 tiểu treo dùng cho trẻ em trai (hoặc máng tiểu có chiều dài tối thiểu 2,0 m) và từ 02 đến 03 xí bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ em/chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi; đối với trẻ em mẫu giáo cần bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; trường hợp khu vệ sinh được xây dựng riêng biệt phải liên thông với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em qua hành lang giao thông, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát; có thể trang bị thêm hệ thống thiết bị cấp nước nóng phù hợp với điều kiện thực tế;

Hiên chơi, đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; xung quanh hiên chơi cần có lan can với chiều cao không nhỏ hơn 01m;

Hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; hệ thống quạt (có thể trang bị thêm hệ thống điều hòa không khí phù hợp với điều kiện thực tế);

b) Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: liên thông với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em qua hành lang giao thông, bảo đảm có 01 phòng giáo dục nghệ thuật và 01 phòng (hoặc khu) giáo dục thể chất. Điểm trường có quy mô từ 05 nhóm, lớp trở lên, bố trí 01 phòng sử dụng chung cho giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất;

c) Sân chơi: lắp đặt các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.)

C/ Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn) (a) Nhà bếp: độc lập với các khối phòng chức năng khác; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều;

b) Kho bếp: phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối

nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm.), khối phụ trợ. (a) Phòng họp: bảo đảm có 01 phòng; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành;

b) Phòng Y tế: bảo đảm có 01 phòng; vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

c) Nhà kho: bảo đảm có 01 phòng; để dụng cụ chung và học phẩm của trường;

d) Sân vườn: gồm sân chơi chung và vườn cây, bãi cỏ; được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường;

đ) Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây hoặc hàng rào cây xanh), bảo đảm vững chắc, an toàn; cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.)

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị; (Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng)

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; (a) Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: có tối thiểu 01 phòng giáo dục nghệ thuật và 01 phòng giáo dục thể chất;

b) Thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.)

c) Khối phụ trợ. (Có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm.)

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo

dục và Đào tạo.(a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung các phân khu chức năng:

a) Kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập;

b) Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm, lớp có tối thiểu 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất;

c) Phòng làm quen tin học, ngoại ngữ: có tối thiểu 01 phòng với thiết bị phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em)

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

A) Khối phòng hành chính quản trị:

a) Phòng Hiệu trưởng: Bố trí chung với văn phòng, đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

b) Phòng Trợ lý Hiệu trưởng: Bố trí chung với văn phòng, đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

c) Văn phòng trường: bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

d) Phòng dành cho nhân viên: sử dụng chung trong phòng sinh hoạt chung, có tủ để đồ dùng cá nhân;

đ) Phòng bảo vệ: không có phòng bảo vệ do diện tích còn hạn chế; bố trí nơi làm việc thuận tiện ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

e) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: có bố trí 2 phòng vệ sinh riêng biệt cho nhân viên các tầng. Đảm bảo không làm ảnh hưởng môi trường;

g) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có bố trí khu vực để xe cho giáo viên, nhân viên ở sân sau của trường

B) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Nhà trường có 07 phòng học tương đương 07 nhóm lớp gồm 2 nhóm nhà trẻ từ 18 đến 36 tháng và 05 lớp mẫu giáo.

Có phòng sinh hoạt chung của 07 nhóm, lớp được sử dụng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trường có sân chơi, đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ khi trời mưa, nắng;

Có hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; có đầy đủ hệ thống quạt để phục vụ cho sinh hoạt của bé.

b) Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: bố trí 01 phòng sử dụng chung cho giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất;

c) Sân chơi: lắp đặt các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Thư viện: Nhà trường có góc thư viện bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.)

C/ Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn)

a) Nhà bếp: Nhà trường có bếp nấu độc lập với các khối phòng chức năng khác; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều;

b) Kho bếp: Bếp nhà trường không có kho thực phẩm. Thực phẩm được phân chia thành các loại thực phẩm riêng biệt chờ nấu, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm

D) Khối phụ trợ.

a) Phòng họp: Nhà trường chỉ có văn phòng trường có trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành cho giáo viên soạn bài và sinh hoạt chung

b) Phòng Y tế: bảo đảm có 01 phòng; vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

c) Nhà kho: bảo đảm có 01 phòng; để dụng cụ chung và học phẩm của trường;

d) Sân vườn: nhà trường có sân chơi chung có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định. Sân chung được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu

ngoài trời. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường;

đ) Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường có ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây, có cổng rào an toàn đảm bảo khi trẻ hoạt động. Nhà trường được xây dựng kiên cố, vững chắc có biển tên trường.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

A) Khối phòng hành chính quản trị; có bố trí phòng làm việc chung cho Hiệu trưởng và Trợ lý Hiệu trưởng)

B) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

(a) Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: có 1 phòng sinh hoạt chung cho hoạt động giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất;

b) Thư viện: có phòng thư viện cho trẻ theo quy định

c) Khối phụ trợ. Có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm. Tuy nhiên diện tích còn hạn chế.

Mức 3: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung các phân khu chức năng:

Nhà trường có trang bị tủ cho các nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập;

b) Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: nhà trường có trang bị 01 phòng sử dụng chung cho hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất;

c) Phòng làm quen tin học, ngoại ngữ: nhà trường không có 01 phòng tin học, ngoại ngữ của trẻ em

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số phòng học tương ứng số nhóm, lớp theo độ tuổi. Diện tích các phòng đảm bảo theo quy định và các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học và dạy.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 01 phòng đa năng được sử dụng chung cho việc tổ chức giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất nên việc bố trí không gian và học cụ còn hạn chế. Văn phòng sử dụng chung cho cả khu vực làm việc của Hiệu trưởng- trợ lý Hiệu trưởng. Diện tích sân vườn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện các kế hoạch bảo trì, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hiện có. Đồng thời, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí, cải tạo thêm phòng để đảm bảo hơn việc tổ chức các hoạt động cho trẻ tại đơn vị. Bố trí thêm phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng- trợ lý, Cải tạo thêm diện tích khu vực sân vườn để trẻ hoạt động

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

A) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

a) Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

b) Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

c) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

d) Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, kết nối mạng internet phục

vụ các hoạt động của trường;

đ) Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.)

B) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố; (Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 40%.)

C) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi. (Thiết bị dạy học được trang bị bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.)

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 70%., a) Diện tích xây dựng công trình: không quá 40%; b) Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): không dưới 40%; c) Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 20%.)

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên.)

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

A) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

a) Hệ thống cấp nước sạch: nhà trường có hệ thống cấp thoát nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường

b) Hệ thống cấp điện: nhà trường có hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và

an toàn phục vụ hoạt động của trường;

c) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: nhà trường có hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành;

d) Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: nhà trường có sử dụng điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

đ) Khu thu gom rác thải: nhà trường có hệ thống thu gom rác thải và xử lý chất thải bảo đảm vệ sinh môi trường; bố trí độc lập, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Nhà trường thực hiện thu gom hàng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường tại đơn vị

B) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố; các hạng mục công trình của trường kiên cố đạt tỷ lệ 98%

C) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi. Nhà trường có thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ công trình kiên cố đảm bảo theo quy định

a) Diện tích xây dựng công trình: đảm bảo theo quy định

b) Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): đảm bảo theo quy định

c) Diện tích giao thông nội bộ: đảm bảo theo quy định

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có đủ các phòng theo quy định nhưng không đủ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non.

3. Điểm yếu

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định nhưng không đủ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng sẽ tham mưu với chủ đầu tư bố trí xây dựng các phòng để đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn về yêu cầu thiết kế trường mầm non

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải; đảm bảo cho các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng của trường.

Nhà trường được xây dựng kiên cố, biển tên nhà trường rõ ràng và đẹp. Khuôn viên nhà trường có tường bao quanh chắc chắn, đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định. Có sân chơi an toàn, môi trường thân thiện và thẩm mỹ.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định nhưng không đủ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu của tập thể sư phạm còn có sự tin tưởng, thống nhất, phối hợp và ủng hộ về tinh thần của cha mẹ trẻ. Nhà trường và giáo viên tạo mối liên hệ với cha mẹ trẻ thường xuyên bằng phương thức: xây dựng góc tuyên truyền, sổ liên lạc và trao đổi

trực tiếp về tình hình sinh hoạt của trẻ tại nhà trường. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu giáo dục mầm non nói riêng không những phải làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Xác định được tầm quan trọng cũng như vai trò, vị trí của công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ, trong những năm qua, Nhà trường không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm tạo ra môi trường giáo dục thống nhất.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ các lớp và cấp trường. Ban đại diện hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo năm học, phối hợp với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục học sinh nhằm tạo điều kiện cho

con em mình được chăm sóc và giáo dục trong điều kiện tốt nhất và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ trẻ đề ra [H4-4.1-01].

c) Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ được tổ chức thực hiện theo kế hoạch. Hoạt động có hiệu quả và đúng tiến độ. Nhiều năm liền Ban đại diện cha mẹ đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc phối hợp, tham gia và hỗ trợ các hoạt động cùng nhà trường [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ có phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như tham gia các hội thi do trường tổ chức: rung chuông vàng, các hoạt động sự kiện lễ hội... Nhà trường có tuyên truyền các văn bản về pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua qua bản tin của nhà trường, kênh zalo của trường. Tuy nhiên, công tác phối hợp thực hiện kế hoạch hoạt động giữa nhà trường và ban đại diện cha còn hạn chế [H4-4.1-02].

Mức 3:

Nhà trường và cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường có thành lập Ban Đại diện cha mẹ trẻ, có tổ chức họp cha mẹ trẻ để thông tin và tuyên truyền các hoạt động của nhà trường. Cha mẹ trẻ luôn phối hợp chặt chẽ với giáo viên qua trao đổi thông tin vào giờ đón trả trẻ. Trao đổi thông tin qua sổ bé ngoan, sổ liên lạc của trẻ [H4-4.1-01].

3. Điểm yếu

Vì là Nhà trường ngoài công lập nên công tác phối hợp thực hiện kế hoạch hoạt động giữa nhà trường và ban đại diện cha, mẹ trẻ còn chậm, khó khăn về hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, ban giám hiệu sẽ phối hợp tổ chức các buổi chuyên đề để tuyên truyền đến phụ huynh những kiến thức về chăm sóc,

giáo dục trẻ; đẩy mạnh công tác phối hợp tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường, giáo viên và cha mẹ trẻ. Đổi mới nhiều hình thức phối hợp khác nhau nhằm tạo điều kiện để phụ huynh có thể tham gia thường xuyên hơn các hoạt động của nhà trường để công tác phối hợp giữa cha mẹ trẻ và nhà trường ngày càng tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01]. Chủ động tham mưu với Đảng ủy, phối hợp

Ủy ban nhân dân phường 12 để tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

b) Thông qua cuộc họp đầu năm và cuối năm nhà trường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trường có phối hợp với công an Phường 12 tổ chức thực hiện Thông tư số 23/2012/thông tư - Bộ công an quy định nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và tuyên truyền phòng chống tội phạm cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Nhà trường có huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Nhà trường có phối hợp với các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện phù hợp với truyền thống địa phương nhưng chưa thường xuyên.

Mức 3:

Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền nên việc phối hợp chưa có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của cấp trên. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động các nguồn lực bên ngoài trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Chưa tham mưu cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của cấp trên, có kế hoạch huy động các nguồn lực bên ngoài trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Chủ động tham mưu cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Yêu Con xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Sự quan tâm, tin tưởng và ủng hộ về tinh thần của cha mẹ trẻ đã mang đến hiệu quả cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nhà trường chủ động liên hệ với địa phương, các ban, ngành, công an, dân phòng để bảo đảm an ninh trật tự xung quanh khu vực nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa huy động các nguồn lực bên ngoài trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Chưa tham mưu thường xuyên với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mở đầu

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ góp phần rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ là mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ hàng đầu của trường Mầm non Yêu Con Quận 10 tổ chức trong những năm học qua; hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ luôn được quan tâm, đầu tư tốt nhằm giúp trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) *Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào văn bản triển khai nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của nhà trường. Các kế hoạch năm học được triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đầu năm học [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi. Ban giám hiệu cùng với giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non cho các độ tuổi theo 04 lĩnh vực phát triển của trẻ nhà trẻ và 05 lĩnh vực phát triển của trẻ mẫu giáo. Các mục tiêu được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và lồng vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi. [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02].

c) Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, lên lịch thăm lớp dự giờ, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại các nhóm lớp định kỳ theo lịch hoặc đột xuất. Hằng tháng tổ chuyên môn họp định kỳ 02 lần/tháng, họp chuyên môn 01 lần/tháng, thông qua các buổi họp giáo viên thực hiện đánh giá các kết quả đạt được, rút kinh nghiệm những hạn chế trong tháng qua. Nhà trường tổ chức báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết cuối năm để rút kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình giáo dục và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tuy nhiên việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại nhóm nhà trẻ đôi lúc chưa linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành thông qua các giờ học kỹ năng sống, các buổi tham quan ngoại khóa, vui chơi trải nghiệm với các ngành nghề yêu thích tại khu vui chơi hướng nghiệp cho trẻ, lồng ghép các giờ học khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành một cách linh hoạt, phù hợp với văn hóa của địa phương, vùng, miền đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của ngành, chưa tiếp cận, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.8-02].

b) Hằng năm, nhà trường có thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục qua kết quả đánh giá trẻ của các lớp từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tiếp cận, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Môi trường giáo dục ngoài của nhóm nhà trẻ chưa đa dạng, phong phú, giáo viên chưa tận dụng tình huống để giáo dục trẻ, chưa linh hoạt khi tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng quy định của ngành. Ban giám hiệu có kế hoạch tiếp cận, tham khảo thêm những chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

3. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp như: tác động bằng tình cảm, trực quan, minh họa, thực hành, dùng lời nói, đánh giá, thực hành trải nghiệm, đánh giá. Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H5-5.1-01]; [H1-1.4-03].

b) Môi trường giáo dục được tổ chức theo hướng mở, theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Nhà trường chú trọng đến môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên các nhóm lớp sử dụng hiệu quả sản phẩm của trẻ vào trang trí môi trường lớp học. Tuy nhiên môi trường giáo dục ngoài lớp, các hoạt động vui chơi ngoài trời của nhóm nhà trẻ còn hạn chế chưa đa dạng phong phú các hoạt động. Tổ chức các lễ hội trong năm như: ngày hội đón trẻ mầm non đến trường 05/9, lễ hội trung thu, Vũ hội Halloween 31/10, Giáng sinh, Mừng xuân, Lễ hội 08/03, Giỗ tổ Hùng Vương mừng 10/3. Tổ chức chuyên đề “Đổi mới tổ chức bữa ăn” giúp trẻ tạo tính tự lập, tự phục vụ, có hành vi văn minh trong ăn uống. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ, trẻ được giao lưu, trải nghiệm hoạt động pccc, Tham quan Trường Tiểu học Việt Úc giúp trẻ được trải nghiệm thực tế, làm quen với một số hoạt động của học sinh tiểu học, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ trước khi vào lớp 1 [H5-5.2-01];

[H1-1.8-01]. Đầu tư phương tiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ nhằm giúp trẻ có cơ hội tốt nhất để phát triển [H1-1.6-02].

c) Giáo viên tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục đảm bảo theo yêu cầu của từng độ tuổi như: hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật, hoạt động chơi, lao động, hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân [H1-1.8-01] và đa dạng các hình thức: hoạt động cá nhân; hoạt động nhóm; hoạt động tập thể; hoạt động trong và ngoài lớp học sử dụng nhiều đồ dùng dạy học phù hợp với sự phát triển của trẻ. Bên cạnh đó nhà trường còn tổ chức các hoạt động sự kiện, kỷ niệm các ngày lễ có ý nghĩa giáo dục [H5-5.1-01]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

Nhà trường có tổ chức các hình thức hoạt động cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh thông qua: lịch hoạt động vui chơi trong lớp, ngoài trời, lao động khám phá thiên nhiên qua đó tăng cường việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

Trường Mầm non Yêu Con có chú trọng việc tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm, lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ em, kích thích hứng thú theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tuy nhiên, giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm, lớp theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tổ chức linh hoạt, thiết kế các hoạt động đa dạng, phong phú phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ. Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động cho trẻ.

5.Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế Quận 10 và các Bệnh viện Đa khoa tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 01 lần/năm. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với trạm y tế Phường 12 tuyên truyền, tổ chức chăm lo sức khỏe cho trẻ như tiêm ngừa vắc xin, uống Vitamin A, vệ sinh phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, Covid-19 [H5-5.3-01]; [H1-1.10-03].

b) 100% trẻ được cân đo hằng tháng; 100% trẻ được đánh giá, phân loại tình trạng dinh dưỡng bằng số sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Đối với trẻ có sức khỏe bình thường thực hiện theo quý, riêng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được nhân viên y tế phối hợp với giáo viên cân đo hằng tháng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ qua biểu đồ tăng trưởng để kịp thời có biện pháp can thiệp phù hợp [H5-5.3-02]; [H1-1.10-03]; [H5-5.3-01].

c) Nhà trường đã tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng đồng thời đã thực hiện kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì: tăng lượng vận động, rau xanh trong bữa ăn cho trẻ thừa cân, béo phì; tăng cường các bữa phụ: sữa, bánh plant, phomai... cho trẻ suy dinh dưỡng trong bữa ăn tại trường; tuyên truyền với cha mẹ trẻ các biện pháp cải thiện suy dinh dưỡng thừa cân béo phì mà trường đang thực hiện để phối kết hợp cùng phụ huynh cải thiện tình hình sức khỏe cho trẻ; 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cải thiện [H5-5.3-02]; [H1-1.10-03]; [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em như: liên kết bác sĩ tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến phụ huynh; tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng thừa cân-béo phì [H5-5.3-02]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại nhà trường của trẻ trong một ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày đối với lứa tuổi mẫu giáo và từ 60-70% đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ. Song song đó, nhà trường thực hiện cân đối khẩu phần dinh dưỡng, đa dạng về hình thức chế biến và phong phú các món ăn phù hợp cho trẻ tại trường [H5-5.3-02]; [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện không cao so với đầu năm học. Số trẻ thừa cân, béo phì giảm còn ít so với đầu năm học [H5-5.3-01].

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường hằng năm đều tăng. Thời điểm tháng 9/2024 trẻ kênh A: đầu năm 69/80, tỷ lệ: 86.25% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp với từng đối tượng trẻ, có kế hoạch cụ thể triển khai đến cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, kênh zalo cá nhân để biết được tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu

Số trẻ thừa cân, béo phì giảm còn ít so với đầu năm học. Tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi chưa đạt 95%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy các biện pháp phòng chống thừa cân, béo phì, hiệu trưởng tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về dinh dưỡng nhằm đạt tỷ lệ 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tháng 10/2024, tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 95,22% trong đó tỷ lệ chuyên cần nhóm nhà trẻ đạt 91%; tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đạt 92,5%, trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi đạt 100%, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt 97,4% [H1-1.5-01].

b) Năm học 2024-2025 có tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi đang học tại trường được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường [H1-1.5-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt 97,4% [H1-1.5-01].

b) Tháng 5 năm 2024 tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường [H1-1.5-01].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.4-02].

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt 97%.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh cho trẻ đến trường, chỉ đạo giáo viên động viên, khuyến khích trẻ đi học đều.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm lớp theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tổ chức hoạt động phong phú phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ.

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đặt ra phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Nhà trường và giáo viên luôn chú trọng xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thanh thiện; đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Giáo viên chủ động và có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền đến các bậc cha mẹ, phối hợp cơ sở y tế địa phương để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Thực hiện tốt việc đảm bảo tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì chưa cải thiện nhiều. Một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp với nhà trường trong việc cải thiện tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì nên chưa đạt hiệu quả cao.

Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Mầm non Yêu Con, Quận 10 không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Căn cứ Điều 34, Điều 37 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non.

Qua quá trình thực hiện tự đánh giá Trường Mầm non Yêu Con, Quận 10 đạt kết quả như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 1

Mức 1:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/25, tỉ lệ 0%

Mức 2:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 0/25, tỉ lệ: 0%

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 25/25, tỉ lệ: 100%

Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 0/25, tỉ lệ: 0%

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 25/25, tỉ lệ: 100%

- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 1

Trường Mầm non Yêu Con, Quận 10 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 1.

Quận 10, ngày 3 tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRẦN THỊ HỒNG ANH

PHẦN IV. PHỤ LỤC**Bảng danh mục mã minh chứng**

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2023 Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Biên bản niêm yết Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Văn phòng
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ Hiệu trưởng, TL chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ các tổ chuyên môn: kế hoạch hoạt động, báo cáo, sổ họp tổ. Hồ sơ quản lý công tác giảng dạy: chuyên đề, kiểm tra tay nghề, lễ hội sự kiện.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Tổ chuyên môn
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ văn phòng: kế hoạch hoạt động, báo cáo, biên bản họp	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Tổ văn phòng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ điểm danh, danh sách học sinh: thu-chi	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Kế toán
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ quản lý học sinh bán trú	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Kế toán
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ văn bản, công văn Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng

	2	[H1-1.6-02]	Danh mục thiết bị - đồ dùng - đồ chơi. Sổ tài sản	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài chính, lương, phụ cấp, chế độ, BHXH	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc: kế hoạch, chuyên đề, kiểm tra tay nghề...	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn. Sổ hợp chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên cán bộ, giáo viên, nhân viên trường	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng Các tổ khối chuyên môn
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Quyết định, kế hoạch, báo cáo.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học	Năm học 2019-2020 đến	Hiệu trưởng	

1.8			Kế hoạch khác	Năm học 2023-2024		Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ thi đua-khen thưởng	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn thực phẩm trong nhà trường	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ Y tế	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy trong nhà trường	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Y tế
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng, chống bạo lực trong trường học	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng

	7	[H1-1.10-07]	Hộp thư góp ý	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Sân trường
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp Ban giám hiệu	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp nhân viên	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê nhà Hình ảnh trường, các lớp học.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Album ảnh, cơ sở vật chất	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Kết quả xét nghiệm nước Hình ảnh về hệ thống nước, điện, công nghệ thông tin và	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng

			rác thải			
	2	[H3-3.3-02]	Danh mục đồ dùng đồ chơi nhóm lớp. Hình ảnh đồ dùng đồ chơi. Hình ảnh đồ dùng đồ chơi tự tạo	Năm học 2019-202 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh: hồ sơ Đại hội, biên bản họp phụ huynh	Năm học 2019-202 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hồ sơ tuyên truyền	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ xây dựng đơn vị văn hóa	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hình ảnh xây dựng môi trường theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng

	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch kiểm tra đơn vị	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Tình trạng dinh dưỡng và Biểu đồ tăng trưởng. Cân đo	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ đánh giá phát triển của trẻ theo bộ chuẩn 5 tuổi.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	MNYC Q.10	Hiệu trưởng

